

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy Huế về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/4/2026 của Thành ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (Nghị quyết số 05-NQ/TU). Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể giao các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa Thành phố phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo các chỉ số đo lường của thành phố được duy trì và phát triển

a) Đảm bảo duy trì và phát triển bộ chỉ số đổi mới sáng tạo (PII), chuyển đổi số (DTI), chỉ số đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP), chỉ số phát triển con người (HDI). Tập trung khai thác các thế mạnh của Thành phố nhằm khai thác tối đa, tập trung triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng và đóng góp trực tiếp của các bộ chỉ số và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kế hoạch được xây dựng theo quan điểm 6 rõ (rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền). Kết quả triển khai được số hoá trên nền tảng số thống nhất của Thành phố qua địa chỉ dùng chung <https://gstt.hue.gov.vn>. Kết quả thực hiện được thường xuyên báo cáo và lấy dữ liệu số làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động (KPI) của cơ quan đơn vị, người đứng đầu.

2. Hoàn thiện đồng bộ thể chế

a) Tổ chức rà soát toàn diện các Luật, Nghị quyết, Nghị định và Thông tư của Trung ương liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước tại địa phương; trên cơ sở đó cụ thể hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý của địa phương để triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Đồng thời, thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.

b) Xây dựng và ban hành các quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương. Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ chế xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, tăng cường cơ chế chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả và hạn chế tình trạng chồng chéo trong thực thi nhiệm vụ.

c) Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa các quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Ban hành các hướng dẫn, quy định cụ thể để bảo đảm việc triển khai thực hiện chính sách được thống nhất, minh bạch và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

d) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tài chính phù hợp nhằm bảo đảm nguồn lực triển khai các chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp thực tiễn địa phương. Tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân thông qua các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi và hợp tác công – tư. Đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, tiết kiệm và hiệu quả.

đ) Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chính sách, chương trình và nhiệm vụ tại địa phương; xây dựng bộ chỉ tiêu và cơ chế báo cáo định kỳ để kịp thời đánh giá kết quả triển khai. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống báo cáo số trong công tác quản lý, điều hành. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực thi chính sách nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các quy định của pháp luật được triển khai hiệu quả trong thực tiễn.

3. Nâng cao nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân; đảm bảo đo lường, đánh giá thực chất kết quả thực hiện thông qua Hue-S. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế – xã hội.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người lao động. Chú trọng đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu và ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, sản xuất và kinh doanh.

c) Phát triển các chương trình đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ.

d) Đẩy mạnh phong trào đổi mới sáng tạo trong xã hội, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đề xuất các sáng kiến phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

đ) Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ trong việc tổ chức các hoạt động đào tạo, chuyển giao tri thức và lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo trong cộng đồng.

e) Xây dựng và triển khai các chương trình nâng cao năng lực số trong hệ thống chính quyền, từng bước hình thành đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ và khai thác hiệu quả các nền tảng số trong quản lý và điều hành.

g) Lồng ghép nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và kỹ năng số vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn xã hội.

h) Xây dựng chương trình đạo tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, nhận thức công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng cho toàn cán bộ, công chức trên địa bàn.

4. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Nâng cao nhận thức, tư duy chiến lược và năng lực chỉ đạo, điều hành về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản trị số, quản trị đổi mới sáng tạo, ra quyết định dựa trên dữ liệu; cập nhật xu hướng công nghệ mới và mô hình phát triển tiên tiến. Hình thành đội ngũ lãnh đạo có khả năng dẫn dắt chuyển đổi số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cơ quan, đơn vị và địa phương.

b) Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ; chuẩn hóa kỹ năng số cơ bản và kỹ năng số nâng cao theo vị trí việc làm. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về sử dụng hệ thống thông tin, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và vận hành các nền tảng số dùng chung của chính quyền. Gắn kết quả đào tạo với đánh giá, xếp loại và KPI của từng cá nhân, đơn vị.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực công nghệ, quản trị đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức các chương trình đào tạo về ứng dụng công nghệ

số trong sản xuất, kinh doanh; thương mại điện tử; quản trị dữ liệu và tự động hóa. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo theo nhu cầu, liên kết với cơ sở đào tạo và viện nghiên cứu; thúc đẩy hình thành đội ngũ nhân lực công nghệ trong doanh nghiệp.

d) Xây dựng và triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng và đãi ngộ phù hợp đối với chuyên gia, nhà khoa học và nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ trọng điểm. Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường nghiên cứu, cơ sở vật chất và cơ chế tài chính để phát huy năng lực sáng tạo. Hình thành và phát triển các mạng lưới chuyên gia, cộng đồng đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển địa phương.

đ) Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng số ngay từ bậc phổ thông và đại học. Ứng dụng AI trong quản lý, dạy học, hình thành nền tảng học tập số. Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong đào tạo, thực tập và định hướng nghề nghiệp. Khuyến khích tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; từng bước hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho tương lai.

e) Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, người lao động nhằm nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến. Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số thiết thực, dễ tiếp cận; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và thích ứng với môi trường làm việc số. Thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư, góp phần xây dựng xã hội số toàn diện.

g) Phát triển đội ngũ nhân lực chuyên trách bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn đáp ứng yêu cầu phát triển chuyển đổi số của thành phố Huế.

5. Phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, quy hoạch và phát triển mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển của địa phương. Đầu tư, nâng cấp các phòng thí nghiệm, cơ sở thử nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và làm chủ công nghệ. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ; kết nối, chia sẻ với các hệ thống quốc gia. Phát triển hạ tầng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, phục vụ hoạt động nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh. Tăng cường khai thác, chia sẻ và sử dụng hiệu quả dữ liệu khoa học và công nghệ trong quản lý và nghiên cứu. Quy hoạch, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; hình thành không gian nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và ứng dụng công nghệ cao, làm hạt nhân thúc đẩy liên kết giữa nghiên cứu – đào tạo – sản xuất, góp phần hình thành hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương.

b) Đầu tư xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, không gian sáng tạo, khu làm việc chung trên địa bàn. Hỗ trợ hình thành và phát triển các vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng phục vụ thử nghiệm, hoàn thiện, kiểm chứng và thương mại hóa các sản phẩm, công nghệ mới. Xây dựng và phát triển các mạng lưới đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ

sở đào tạo, nhà đầu tư và chuyên gia. Phát triển các nền tảng kết nối cung - cầu công nghệ, chia sẻ tri thức và dữ liệu phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo.

c) Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, mạng di động thế hệ mới (4G/5G), bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn trên toàn địa bàn. Đầu tư, nâng cấp trung tâm dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây, đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu. Xây dựng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung của chính quyền. Phát triển hạ tầng dữ liệu số, bảo đảm chuẩn hóa, kết nối, liên thông và khai thác hiệu quả dữ liệu. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo và ứng cứu sự cố. Triển khai hạ tầng IoT, cảm biến và hệ thống điều hành thông minh phục vụ quản lý đô thị, môi trường và các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Hoàn thiện Trung tâm giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin tập trung (SOC) thành phố Huế. Từng bước hình thành trung tâm an ninh mạng của thành phố đáp ứng yêu cầu phát triển, chuyển đổi số tại địa phương.

d) Xây dựng và triển khai mô hình dân - quân kết hợp trong chuyển đổi số, và đổi mới sáng tạo, ưu tiên phát triển công nghệ lưỡng dụng (dual-use) phục vụ quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung ứng dụng trí tuệ nhân tạo, drone, hệ thống giám sát thông minh và an ninh mạng trong bảo vệ chủ quyền, phòng thủ dân sự, ứng phó thiên tai lũ lụt và hỗ trợ chính quyền, nhân dân trên địa bàn thành phố Huế.

6. Đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng ứng dụng, hiệu quả

a) Khuyến khích các viện nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học chủ động nguồn lực triển khai nghiên cứu cơ bản nhằm tự chủ tạo lập nền tảng tri thức. Về phía ngân sách nhà nước, tập trung ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng có địa chỉ sử dụng rõ ràng, cam kết tạo ra sản phẩm có tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh mô hình liên kết “3 nhà” (Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp) theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm để đảm bảo mọi kết quả nghiên cứu đều được thương mại hóa và phục vụ đời sống.

b) Ưu tiên làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ số, công nghệ cao và công nghệ xanh phù hợp với đặc thù địa phương. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hấp thụ, từng bước hình thành năng lực tự nghiên cứu và phát triển công nghệ nội sinh.

c) Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ; khuyến khích các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước. Phát triển các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, từng bước hình thành mạng lưới hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ.

d) Khuyến khích các ngành chủ động đặt hàng và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ xuất phát từ bài toán thực tế của ngành, ưu tiên các dự án có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hóa ngay sản phẩm đầu ra để tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

7. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển

a) Xây dựng và Phát triển đồng bộ các thiết chế hỗ trợ như Trung tâm Đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp, không gian làm việc chung. Kết nối các chủ thể: nhà đầu tư, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và các chuyên gia để thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới.

b) Tăng cường hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ; nâng cao năng lực các tổ chức trung gian, sàn giao dịch công nghệ. Có cơ chế khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu.

c) Xây dựng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho R&D, đổi mới quy trình và mô hình kinh doanh. Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn, quỹ đầu tư mạo hiểm và các chương trình tăng tốc để đưa sản phẩm đổi mới sáng tạo ra thị trường nội địa và quốc tế.

d) Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản trị và khai thác giá trị các văn bằng sáng tạo, nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý, tạo hành lang pháp lý an toàn cho hoạt động sáng tạo.

8. Xây dựng Chính quyền số hiện đại, minh bạch, hiệu quả

a) Tổ chức xây dựng, chuẩn hóa và cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Tăng cường khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; từng bước chuyển đổi từ quản lý truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu.

b) Duy trì tốt tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đơn giản hóa, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số. Tăng cường tích hợp, liên thông các dịch vụ công; triển khai dịch vụ công chủ động, tự động tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

c) Triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số. Đẩy mạnh sử dụng các công cụ số trong chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

d) Công khai, minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường số; mở rộng các kênh tương tác, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động.

đ) Xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá việc triển khai chính quyền số; thực hiện đo lường, công bố các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

9. Xây dựng và phát triển Xã hội số toàn diện

a) Triển khai đồng bộ việc sử dụng các tài sản số thiết yếu như định danh điện tử, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán số; bảo đảm người dân có khả năng tham gia đầy đủ vào các hoạt động trên môi trường số. Từng bước hình thành nền tảng công dân số toàn diện.

b) Tổ chức đào tạo, phổ cập kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho các nhóm đối tượng; Tổ công nghệ số cộng đồng; chú trọng kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, ứng dụng AI, bảo đảm an toàn thông tin. Hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong đời sống hằng ngày.

c) Phát triển, đa dạng hóa các dịch vụ số trong các lĩnh vực thiết yếu như y tế, giáo dục, thương mại, du lịch, giao thông ... nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng phục vụ người dân, bảo đảm tiện lợi, dễ sử dụng.

d) Phát triển các nền tảng, kênh số để người dân tham gia phản ánh, góp ý, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin. Tăng cường kết nối hai chiều, lấy người dân làm trung tâm trong quá trình phát triển xã hội số.

10. Phát triển Kinh tế số trở thành đột phá tăng trưởng

a) Tập trung phát triển các ngành công nghiệp công nghệ số, bao gồm sản xuất sản phẩm công nghệ số, phần mềm, nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin. Khuyến khích hình thành và phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ số có giá trị gia tăng cao. Từng bước nâng cao tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế số lõi vào GRDP của thành phố.

b) Thúc đẩy phát triển và ứng dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng như thương mại điện tử, thanh toán số, logistics số, du lịch số. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các nền tảng số dùng chung, nền tảng kết nối cung – cầu; hình thành hệ sinh thái nền tảng số trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế số.

c) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các ngành kinh tế chủ lực như du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; hình thành các mô hình sản xuất, kinh doanh mới dựa trên công nghệ số và dữ liệu.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao năng suất lao động, đóng góp vào tăng trưởng TFP; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Tăng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP, góp phần nâng cao chất lượng và tính bền vững của tăng trưởng kinh tế.

11. Phát triển đô thị thông minh trên nền tảng Hue-S và Bản sao số

a) Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) theo hướng tích hợp, liên thông dữ liệu đa ngành, đa lĩnh vực; nâng cao năng lực giám sát, chỉ đạo, điều hành theo thời gian thực. Phát triển ứng dụng Hue-S trở thành nền tảng số thống nhất, phục vụ người dân, doanh

nghiệp và cơ quan nhà nước; bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin hai chiều, kịp thời, hiệu quả.

b) Mở rộng, nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị thông minh trên nền tảng Hue-S, tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu như phản ánh hiện trường, cảnh báo thiên tai, dịch vụ công, y tế, giáo dục, du lịch, giao thông Tăng cường cung cấp tiện ích số, nâng cao trải nghiệm và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng, tích hợp, kết nối và khai thác hiệu quả dữ liệu đô thị; liên thông dữ liệu từ các hệ thống thông tin chuyên ngành, hệ thống cảm biến và các nền tảng số. Từng bước hình thành mô hình quản trị đô thị dựa trên dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

d) Từng bước xây dựng mô hình bản sao số đô thị trên cơ sở tích hợp dữ liệu không gian, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế - xã hội và môi trường. Ứng dụng mô hình Bản sao số trong mô phỏng, phân tích, dự báo phục vụ quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Triển khai các hệ thống giám sát, cảnh báo thông minh trong các lĩnh vực như môi trường, thời tiết, ngập lụt, giao thông, an ninh trật tự. Tích hợp dữ liệu từ các thiết bị cảm biến và hệ thống cảnh báo vào IOC và Hue-S, nâng cao khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời và hỗ trợ xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh.

III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo triển khai các hạng mục hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số dùng chung, dịch vụ đô thị thông minh và các hoạt động sự nghiệp liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Kinh phí huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng số phục vụ xã hội và triển khai các sản phẩm, dịch vụ theo hình thức hợp tác công – tư.

3. Các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động này, các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai giai đoạn và hằng năm bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và kết quả đầu ra; lồng ghép các nhiệm vụ với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan để tránh chồng chéo, trùng lặp. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện. Báo cáo định kỳ và đột xuất trực tuyến tại <https://gstt.hue.gov.vn>

2. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai; kịp thời trao đổi, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Phát huy vai trò của cơ quan chủ trì trong điều phối, tổng hợp, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện.

3. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức theo dõi, giám sát định kỳ và đột xuất. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, đánh giá.

4. Tổ chức kiểm tra việc triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

5. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường vụ Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- UB MTTQVN thành phố;
- Các Ban của HĐND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VP: CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, KH, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn